

Số: 161/2025/QĐST-HNGĐ

B, ngày 18 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 100/2025/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025, về việc “Ly hôn”, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu M, sinh năm 1977;

Bị đơn: Bà Phan Thị Đ, sinh năm 1980;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1999;

Cùng thường trú tại: Tổ dân phố Thượng 4, phường T2, quận B, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận B

Xét đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng khi ly hôn của ông Nguyễn Hữu M

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Hữu M và bà Phan Thị Đ.**
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về con chung: Ông M, bà Đ có hai con chung là anh Nguyễn Hữu T, sinh ngày 27/9/1999 và chị Nguyễn Thị Mai H2, sinh ngày 09/7/2007. Anh T đã trưởng thành. Bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng chị H2.

Ông M được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông M cấp dưỡng nuôi chị H2 là 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng kể từ tháng 04/2025 cho đến khi chị H2 đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

2.3. Về tài sản, nợ chung:

2.3.1. Về tài sản chung: Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung vợ chồng khi ly hôn của ông M. Ông M, bà Đ tự giải quyết tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3.2. Về nợ chung: Ông M, bà Đ không có.

2.4. Về án phí: Ông M tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 50.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu án phí số 075671 ngày 14 tháng 3 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận B. Trả lại ông M số tiền 49.700.000 (Bốn mươi chín triệu, bảy trăm nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND Q. B;
- Chi cục THADS Q. B;
- UBND phường T2 (Số 15/1998);
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Loan